

Số: 284/2004/QĐ-UB

TP. Cần Thơ, ngày 31 tháng 8 năm 2004

QUYẾT ĐỊNH

**VỀ CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Thông tư liên tịch số 11/2004/TTLT-BNN-BNV ngày 02/4/2004 của liên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn-Bộ Nội vụ về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 11/2004/QĐ-UB ngày 02/01/2004 của UBND lâm thời thành phố về việc thành lập Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc UBND thành phố Cần Thơ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố Cần Thơ, giúp UBND thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về nông nghiệp, thủy sản, thủy lợi, lâm nghiệp và phát triển nông thôn; các lĩnh vực thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu sự quản lý toàn diện và trực tiếp của UBND thành phố; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về nghiệp vụ chuyên môn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thủy sản.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các quyết định, chỉ thị về lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở và chịu trách nhiệm về nội dung các văn bản đã trình.

2. Trình UBND thành phố phê duyệt nội dung quy hoạch, kế hoạch phát triển, chương trình, dự án nông nghiệp, thủy sản, thủy lợi, lâm nghiệp và phát triển nông thôn phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

3. Giúp UBND thành phố tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển các chương trình, dự án, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật về nông nghiệp, thủy sản, thủy lợi, lâm nghiệp và phát triển nông thôn đã được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở.

4. Về nông nghiệp:

4.1. Thẩm định phương án sử dụng đất dành cho trồng trọt và chăn nuôi; biện pháp chống thoái hoá đất nông nghiệp trên địa bàn thành phố theo quy định;

4.2. Giúp UBND chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, áp dụng giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản mới, thời vụ; kiểm tra việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản, vật tư nông nghiệp, phân bón, thức ăn chăn nuôi và các chế phẩm sinh học phục vụ nông nghiệp;

4.3. Tổ chức công tác bảo vệ thực vật, thú y, phòng và chống bệnh động, thực vật và khắc phục hậu quả dịch bệnh; chỉ đạo, thực hiện kiểm dịch nội địa về động, thực vật trên địa bàn thành phố theo quy định.

5. Về lâm nghiệp:

5.1. Hướng dẫn đăng ký và quản lý các Trại gây nuôi sinh sản và trồng cấy nhân tạo các động, thực vật hoang dã trên địa bàn thành phố quản lý;

5.2. Cấp giấy chứng nhận nguồn gốc động vật, thực vật hoang dã do gây nuôi sinh sản;

5.3. Cấp giấy phép vận chuyển (kể cả Giấy phép vận chuyển đặc biệt) theo mẫu thống nhất đối với động vật hoang dã có nguồn gốc gây nuôi sinh sản tại các trại trên địa bàn thành phố quản lý;

5.4. Quản lý rừng phòng hộ, phát triển tài nguyên rừng phòng hộ, quản lý ngành nghề chế biến lâm sản;

5.5. Phối hợp với các cơ quan chức năng như Quân đội, Công an, Hải quan, Cục Thuế, Quản lý thị trường trên địa bàn thành phố ngăn chặn các tổ chức, cá nhân khai thác, vận chuyển trái phép lâm sản, săn bắt, buôn bán trái phép động vật hoang dã.

6. Về thủy lợi:

6.1. Trình UBND thành phố phân cấp quản lý các công trình thủy lợi vừa và nhỏ và chương trình mục tiêu cấp, thoát nước nông thôn trên địa bàn thành phố; hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm về việc xây dựng, khai thác, sử dụng và bảo vệ các công trình thủy lợi vừa và nhỏ, tổ chức thực hiện chương trình, mục tiêu cấp, thoát nước nông thôn đã được phê duyệt;

6.2. Thực hiện các quy định về quản lý lưu vực sông, khai thác sử dụng và phát triển tổng hợp các dòng sông trên địa bàn thành phố theo quy hoạch, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

6.3. Chỉ đạo, kiểm tra và chịu trách nhiệm về việc xây dựng, khai thác, bảo vệ đê bao, công trình phòng, chống lụt, bão; xây dựng phương án, biện pháp và tổ chức thực hiện việc phòng, chống lũ, lụt, bão, hạn hán, úng ngập, chua phèn, sạt lở ven sông trên địa bàn thành phố;

7. Về phát triển nông thôn:

7.1. Tổng hợp trình UBND thành phố về cơ chế, chính sách, biện pháp khuyến khích phát triển nông thôn; theo dõi, tổng hợp báo cáo UBND thành phố về tình hình phát triển nông thôn trên địa bàn;

7.2. Hướng dẫn phát triển kinh tế hộ, trang trại, kinh tế hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp và doanh nghiệp nông nghiệp, lâm nghiệp vừa và nhỏ; tổ chức thực hiện việc sắp xếp, đổi mới và phát triển nông trường Nhà nước trên địa bàn thành phố theo phương án được duyệt;

7.3. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về công tác khuyến nông, khuyến ngư, khuyến lâm trên địa bàn thành phố;

7.4. Hướng dẫn việc chế biến nông sản, lâm sản; phát triển ngành, nghề, làng nghề nông thôn trên địa bàn thành phố theo quy định;

7.5. Chỉ đạo, kiểm tra và chịu trách nhiệm về việc khai thác và sử dụng nước sạch nông thôn trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

8. Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức công tác dự báo thị trường nông sản, lâm sản, thủy sản.

9. Xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về nông nghiệp, thủy sản, thủy lợi, lâm nghiệp và phát triển nông thôn; tổ chức công tác thống kê diễn biến đất nông nghiệp, đất nuôi thủy sản theo quy định.

10. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các dự án và xây dựng mô hình phát triển về nông nghiệp, thủy sản, thủy lợi, lâm nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn thành phố; chịu trách nhiệm thực hiện các chương trình, dự án được giao.

11. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn thành phố.

12. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn được UBND thành phố giao.

13. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các dịch vụ công trong lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, thủy lợi, lâm nghiệp và phát triển nông thôn của thành phố theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về các dịch vụ công do Sở tổ chức thực hiện.

14. Cấp và thu hồi các giấy phép thuộc các lĩnh vực được giao quản lý theo quy định của pháp luật.

15. Thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý vi phạm pháp luật về nông nghiệp, thủy sản, thủy lợi, lâm nghiệp và phát triển nông thôn trong phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

16. Thực hiện nhiệm vụ Thường trực của Ban chỉ huy phòng, chống lụt, bão, tìm kiếm cứu nạn; tham gia khắc phục hậu quả thiên tai về bão, lụt, hạn hán, úng ngập, chua phèn, sạt lở đê bao và hệ thống thủy lợi trên địa bàn thành phố.

17. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện chương trình cải cách hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở sau khi được UBND thành phố phê duyệt.

18. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ trong quản lý ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn đối với cấp quận, huyện.

19. Quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND thành phố; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ xã, phường, thị trấn làm công tác quản lý về nông nghiệp, thủy sản, thủy lợi, lâm nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thủy sản và UBND thành phố.

20. Báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

21. Quản lý tài chính, tài sản của Sở theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND thành phố.

22. Thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn khác do UBND thành phố, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thủy sản giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức, biên chế:

1. Lãnh đạo:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có Giám đốc và không quá ba (03) Phó Giám đốc.

Giám đốc là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước UBND thành phố và pháp luật về toàn bộ các hoạt động của Sở.

Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Giám đốc phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về các nhiệm vụ công tác được phân công tác.

2. Cơ cấu tổ chức:

- Văn phòng;

- Thanh tra;

- Phòng Kế hoạch;

- Phòng Nông nghiệp và chế biến nông sản;

* Đơn vị trực thuộc:

- Chi cục Thủy lợi;

- Chi cục Thủy sản;

- Chi cục Hợp tác xã và phát triển nông thôn;

- Chi cục Thú y;

- Chi cục Bảo vệ thực vật;

- Trung tâm Khuyến nông;

- Trung tâm giống nông nghiệp;

- Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn;

- Ban quản lý dự án đầu xây dựng chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn;

3. Biên chế:

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu công tác của Sở, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch UBND thành phố quyết định số lượng biên chế hàng năm.

- Việc bố trí cán bộ, công chức của Sở phải căn cứ vào nhu cầu, chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức, viên chức Nhà nước theo quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1297/QĐ-UBT.97 ngày 09/6/1997 của UBND tỉnh Cần Thơ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cần Thơ.

Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phù hợp với nội dung Quyết định này và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, Ban, ngành thành phố, Chủ tịch UBND quận, huyện có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TP. CẦN THƠ
CHỦ TỊCH
Võ Thanh Tòng